TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh
2. Bà Hoàng Thị Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:*** bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều H – sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện M, tỉnh Đắk Nông - (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Trần Nhật V – sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện M, tỉnh Đăk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Võ Thị Kiều H trong quá trình giải quyết vụ án: Chị và anh Trần Nhật V kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có một con chung là cháu Trần Hoàng Hiền T, sinh ngày 14/01/2019. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Trần Nhật V là do anh V sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con; ham mê chơi bời, cờ bạc; chị đã cho anh V nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh V vẫn không thay đổi; dẫn đến vợ chồng cải vã, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, bế tắc; cả hai đã sống ly thân hơn 6 tháng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do đó, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Nhật V. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu

Trần Hoàng Hiền T; về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Trần Nhật V, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do bị đơn vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh V phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thì chị Võ Thị Kiều H và anh Trần Nhật V không đề nghị hòa giải ở cơ sở, tuy nhiên ban tự quản thôn cũng biết được việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hiện cả hai đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Võ Thị Kiều H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều H được ly hôn với anh Trần Nhật V.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Hiền T, sinh ngày 14/01/2029 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Chị Võ Thị Kiều H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: chị Võ Thị Kiều H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Nhật V, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Trần Nhật V) có nơi cư trú tại thôn T, xã A, huyện M, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải

quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: chị Võ Thị Kiều H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Nhật V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Kiều H và anh Trần Nhật V kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Trần Nhật V chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, hậu quả cả hai đã sống ly thân hơn 6 tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều H, xử cho chị Võ Thị Kiều H được ly hôn với anh Trần Nhật V là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Kiều H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Hiền T. Xét thấy, chị Võ Thị Kiều H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiền T trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu Hiền T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Võ Thị Kiều H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí DSST theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Võ Thị Kiều H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều H được ly hôn với anh Trần Nhật V

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Hiền T, sinh ngày 14/01/2019 cho chị Võ Thị Kiều H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí DSST: Chị Võ Thị Kiều H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm về việc "Ly hôn" được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007012 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đăk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M
- UBND xã A, huyện M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Thắng